

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày 12-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Tuyên; Bà Vũ Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyết - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Toàn – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D**(tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 22/8/2001 tại huyện P, tỉnh Lai Châu Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông Lò Văn G năm 1979 và con bà Vàng Thị H năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là Bùi Thị C năm 2000 (chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, hiện đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2021.

- Tiền án: 01 tiền án, bản án số 30/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/6/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Bản án số 41/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tại Trại giam H1, tỉnh Yên Bái

+ Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 14/5/2021 của Công an huyện P xử phạt Lò Văn D1 tiền 1.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/5/2021, Lò Văn D2 miễn toàn bộ tiền phạt vi phạm hành chính.

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 165/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời 03 tháng kể từ ngày 05/8/2021, ngày 21/02/2022 được miễn phần còn lại là 01 tháng 11 ngày.

+ Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 20/7/2023 của Công an huyện P xử phạt Lò Văn D3 cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lò Văn D4 đang chấp hành án tại Trại giam H1 C2Bản án số 41/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và đang được trích xuất đến Trại tạm giam Công an tỉnh L theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 3130/LTX ngày 27/3/2024 cơ quan quản lý thi hành án hình sự đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người làm chứng:*

- Anh Nông Văn T năm 2000;

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vắng mặt tại phiên toà – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Lò Văn Đ năm 2004;

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châumặt tại phiên toà)

- Bà Lò Thị K năm 1975;

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châumặt tại phiên toà).

- Ông Lò Văn M năm 1962;

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châumặt tại phiên toà).

** Người được Toà án triệu tập tham gia phiên toà:*

- Anh Nguyễn Tiến B năm 2001 (có mặt tại phiên toà).

Nơi tạm trú: Phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Nơi ở hiện tại: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 02/2023, bị cáo Lò Văn D5 xuất cảnh trái phép sang Campuchia qua đường tiểu ngạch thuộc địa phận tỉnh Tây Ninh để làm thuê, công việc là sử dụng mạng xã hội Facebook để lừa đảo. Trong quá trình làm việc tại đây, Lò Văn D6 lý công ty đặt vấn đề đưa người Việt Nam sang Campuchia làm việc để hưởng lợi 15 triệu đồng/01 người, D7. Đầu tháng 4/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Lò Văn D8 rủ Nông Văn T năm 2000, trú tại bản Mẩn 1 và Lò Văn Đ năm 2004, trú tại bản Mẩn 2 (cùng thuộc xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu) sang Campuchia với mức lương 700USD-1000USD/tháng, không cần thủ tục giấy tờ xuất nhập cảnh, hộ chiếu và mọi chi phí đi lại do công ty chỉ trả, TĐý. Sau đó, D9, hướng dẫn TĐxe khách đi từ tỉnh Lai Châu đến bến xe M, thành phố H chủ người Trung Quốc bố trí người đón chờ đến khu vực biên giới Việt Nam Campuchia xuất cảnh trái phép sang Campuchia qua đường tiểu ngạch tại khu vực mốc 175/2 thuộc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Ngày 10/4/2023, TĐkhu tự trị OCampuchia gặp Dlàm việc tại đây đến tháng 5/2023 và tháng 8/2023, lần lượt N12.

Cũng với cách thức như trên, cuối tháng 4/2023, Lò Văn D10 rủ rê, lôi kéo, tổ chức đưa Lò V T1sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P từ tỉnh Lai Châu đến tỉnh Tây Ninh xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm việc để nhằm mục đích hưởng lợi số tiền 15 triệu đồng, hiện tại T1 về Việt Nam và mất liên lạc với gia đình, còn Lò Văn D11 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị công ty phát hiện và sa thải về Việt Nam nên chưa nhận được tiền công khi đưa Nông V1 TLò Văn ĐLò Văn T1sang Campuchia làm thuê.

Ngày 27/10/2023, Nông Văn T1 hành vi của Lò Văn D12 Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lò Văn D13 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-P1 ngày 28/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lò Văn D14 tội: “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Nông Văn T2 mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra anh Nông Văn T3 tháng 3/2023, Nông Văn T4 nhà thì Lò Văn D15 dụng mạng xã hội Facebook với tài khoản “Duy Thắng” gọi điện, rủ TCampuchia; việc đi lại giữa Việt Nam - Campuchia không cần giấy tờ xuất nhập cảnh, chi phí tiền xe đi lại từ Lai Châu đến Campuchia D. Do không có việc làm ổn định, sau khi nghe Dnói vậy, Nông Văn T5 ý. Trước khi TĐDgửi số tiền là 5.000.000^d (Năm triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng M15) để TĐrủ dụng đón xe khách cũng như mọi sinh hoạt trên đường đi. Do áp lực công việc

và không đạt được chỉ tiêu nên TĐ bị chủ quản lý người Trung Quốc đánh đập, dọa, không chi trả tiền lương, nếu muốn về Việt Nam Trường phải bồi thường số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) mới được thả ra ngoài công ty. Sau khi nghe nói như vậy, T6 điện về cho gia đình (bố mẹ) để báo lại sự việc và được gia đình gửi 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho Công ty. Sau khi gửi tiền, T7 thả ra. Đến ngày 07/5/2023, Tnhập cảnh trái phép về Việt Nam qua khu vực biên giới thuộc tỉnh Tây Ninh để về địa phương nơi cư trú.

Người làm chứng anh Lò Văn Đ1 07/4/2023, T8 bị tư trang cá nhân để sang Campuchia thì Lò Văn Đ2 chơi và được T9 chuẩn bị sang Campuchia để làm thuê. Tại nhà Trường, Đủ dụng điện thoại của T10 nhắn tin qua messenger nói chuyện với D16 Duy nhất về Đsang C1 cùng với TTheo sự hướng dẫn của DTĐất cảnh trái phép sang Campuchia. Trong thời gian ở Campuchia Đ gặp L T1 về lại về việc Lò Văn Đ17 chức đưa T1Campuchia. Do áp lực công việc và không đạt được chỉ tiêu nên TĐ bị chủ quản lý người Trung Quốc đánh đập, dọa, không chi trả tiền lương, nếu muốn về Việt Nam Trường phải bồi thường số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) mới được thả ra ngoài Công ty, Đ gọi điện về cho gia đình (bố mẹ) để báo lại sự việc. Do gia đình không có điều kiện kinh tế nên Đ3 cho chủ quản lý (người Trung Quốc). Cho đến khoảng tháng 8/2023 chủ quản lý người Trung Quốc nói “yêu cầu gia đình chuyển 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) thì mới cho về, đến ngày 16/8/2023 gia đình đã gửi 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) cho Công ty và Đ4 thả ra ngoài Công ty. Đến ngày 18/8/2023, Đnhập cảnh trái phép về Việt Nam qua khu vực biên giới thuộc tỉnh Tây Ninh để về địa phương nơi cư trú. Sau khi về địa phương, ngày 27/10/2023, TĐ đến phòng Q Công an tỉnh L báo toàn bộ nội dung sự việc trên.

Người làm chứng bà Lò Thị K Lò V2 T1 con nuôi của K1 nhỏ do bố đẻ của T1 chết, mẹ đẻ T1 xuất cảnh trái phép lấy chồng từ hồi T1 còn nhỏ. Vào tháng 4/2023 Lò V2 T1 nói chuyện với bà Lò Thị K2 làm tại Campuchia, do khó khăn nên gia đình không có tiền cho T1 T1 có Lò Văn Đ18 2001 ở thôn V, Thị trấn P, tỉnh Lai Châu đang làm việc tại Campuchia rủ đi và mọi chi phí đi lại, sinh hoạt trong quá trình đi từ nhà sang Campuchia L lo toàn bộ. Sau khi nghe Lò Văn T1 như vậy, Lò Thị K3 và đồng ý cho T1 sang Campuchia làm. Toàn bộ quá trình đi từ Lai Châu sang Campuchia như thế nào, trao đổi với ai, đi bằng phương tiện gì Lò Thị K4 không rõ. Đến tháng 6/2023, Lò V2 T1 gọi điện thông qua mạng xã hội facebook về cho Lò Thị K5 “Quá trình làm việc tại Campuchia bị chủ quản lý người Trung Quốc đánh đập, nếu muốn về Việt Nam thì phải chuộc tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), còn không chuộc sẽ bán đi Thái Lan”. Sau khi nghe Lò Văn T1 gọi điện thoại về báo như vậy, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có tiền để “Chuộc” nên Lò V2 T1 hiện vẫn

đang ở Campuchia. Từ đó cho đến nay, Lò Thị K6 Lò Văn T1 gọi điện thoại về nhà và cũng không rõ hiện Lò Văn T1 ở đâu. Nguyên vọng của bà Lò Thị K7 muốn cơ quan chức năng giải cứu để Lò V2 T1 được trở về nhà với gia đình.

Người làm chứng ông Lò Văn M1 đầu tháng 4/2023, con trai của Lò Văn M Lò Văn Đ5 Văn Tọc Lò Văn Dụ dỗ, lôi kéo rủ đi sang Campuchia để làm ở một Công ty để lừa đảo người dân trên mạng xã hội. Sau khi sang được khoảng hơn 04 tháng, Lò Văn Đ6 điện thoại (qua messenger) nhiều lần cho ông M2 “Bố mẹ lo tiền để chuộc con về, bên này con bị đánh đập nhiều lắm”. Đến ngày 12/8/2023, Lò Văn Đ7 tục gọi điện thoại (qua messenger) cho Lò Văn M3 về việc bị đánh đập và bị chủ Trung Quốc yêu cầu 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) để chuộc người về. Sau khi nghe Lò Văn Đ8 điện thoại nhiều như vậy, do thương xót con nên ông Lò Văn M4 hàng xóm, họ hàng được 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) nhưng chưa biết gửi như thế nào. Cho đến sáng ngày 15/8/2023, Lò Văn Đ7 tục gọi điện thoại (qua messenger) cho Lò Văn M5 “Chủ Trung Quốc yêu cầu tiền và giảm xuống còn 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)”, sau đó Đửi số tài khoản qua messenger của chủ người Trung Quốc cho Lò Văn M6 khoảng 15 giờ cùng ngày, Lò Văn M7 bán hàng tạp hóa của anh Lò Văn N nhờ số tài khoản của anh N1 vào tài khoản ngân hàng của chủ người Trung Quốc số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), sau khi chuyển tiền xong, Đ6 điện thoại xác nhận chủ người Trung Quốc đã nhận được tiền và thả về.

Khoảng một lúc sau, Lò Văn Đ7 tục gọi điện thoại (qua messenger) nói “Tiếp tục gửi 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) cho con để đi về” đồng thời gửi số tài khoản 00002152912 (chủ tài khoản là Đồng Xuân H1 trú tại bản Vàng Pheo, xã M, huyện P 17 giờ 20 phút ngày 15/8/2023, Lò Văn M8 quán bán hàng tạp hóa của anh Tao V3 T2 nhờ anh T2 ền vào tài khoản ngân hàng với số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Sau khi chuyển toàn bộ số tiền là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) cho đến ngày 18/8/2023 Lò Văn Đ9 đến nhà, lúc này gia đình mới hoàn toàn yên tâm.

Người làm chứng bà Vàng Thị K8 cơ quan điều tra: Khoảng đầu tháng 4/2023, con trai của Vàng T11 K1 Nông Văn TLò Văn Đọc Lò Văn Dụ dỗ, lôi kéo đi sang Campuchia để làm ở một Công ty để lừa đảo người dân trên mạng xã hội. Sau khi sang được khoảng hơn một tháng. Nông Văn T12 điện thoại (qua messenger) nhiều lần cho Vàng Thị K9 “Không làm được ra tiền cho chủ người Trung Quốc, nên bị đánh đập rất nhiều, mẹ gửi tiền chuộc cho con đi”. Nhưng trong thời gian đó, do gia đình chưa có tiền nên chưa gửi ngay được. Cho đến khoảng đầu tháng 5/2023, Nông Văn T13 tục gọi điện thoại cho Vàng Thị K10 về việc bị đánh đập và bị chủ Trung Quốc yêu cầu 70.000.000đ (Bảy mươi triệu

đồng) để “chuộc” người về. Nhưng do không có tiền nên Vàng Thị K1 với Tđinh không có tiền, con xin giảm tiền đi” rồi tắt điện thoại. Khoảng một lúc sau, T14 điện thoại lại nói “chủ Trung Quốc yêu cầu tiền và giảm xuống còn 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)”, nghe Tnhư vậy, gia đình Vàng T11 K1 đồng ý. Đến sáng ngày 05/5/2023, Vàng Thị K1 chồng là anh Nông Văn C2 hàng B1 chi nhánh huyện P (Bốn mươi triệu đồng). Sau khi vay được số tiền trên, Vàng Thị K1 về nhà vay con dâu (Lý Thị T3 trú tại: bản M, xã H, huyện P) là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi có được số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), đến khoảng 16 giờ ngày 06/5/2023 Vàng Thị K1 đến quán bán hàng tạp hóa của anh Lò Văn N nhờ số tài khoản của anh N1 vào tài khoản ngân hàng (số tài khoản ngân hàng T24 qua tin nhắn cho Lò Văn N2 Vàng Thị K1 rõ số tài khoản. Vàng Thị K1 chuyển tiền 02 lần: Lần thứ nhất chuyển 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). sau khi T15 là đã nhận được tiền Vàng Thị K1 tiếp tục chuyển tiền lần thứ hai số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tổng số tiền Vàng Thị K1 chuyển để “Chuộc” Nông Văn T50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Sau khi T15 chủ người Trung Quốc đã nhận đủ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đến ngày 10/5/2023 Nông Văn T16 đến nhà.

Người làm chứng anh Lò Văn N3 cơ quan điều tra: Khoảng 16 giờ ngày 06/5/2023, khi đó Lò Văn N4 hàng tạp hóa tại Bản M, xã N, huyện P Vàng Thị K1 đến nhờ số tài khoản của Lò Văn N chuyển vào tài khoản ngân hàng của một người khác. Qua nói chuyện, Lò Văn N5 biết là Vàng Thị K1 đến nhờ chuyển tiền để “chuộc” con trai là Nông Văn Tở C3 về Việt Nam. Lò Văn N6 ý và được Nông Văn T17 vào tin nhắn một số tài khoản ngân hàng. Sau đó Vàng Thị K1 cho Lò Văn N7 mặt số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Lò Văn N8 02 lần (theo yêu cầu của chị Vàng Thị K1 qua phần mềm trên điện thoại: Lần thứ nhất Lò Văn N8 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), sau khi T15 là đã nhận được tiền Lò Văn N9 tiếp tục chuyển tiền lần thứ hai số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tổng số tiền Lò Văn N8 giúp Vàng Thị K1 về chuộc Nông Văn T50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Khoảng 15 giờ 15/8/2023, khi Lò Văn N4 hàng tạp hóa có gia đình Lò Văn M9 bản Mán 2, Xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu đến nhờ số tài khoản của Lò Văn N8 vào tài khoản ngân hàng của chủ người Trung Quốc. Qua nói chuyện, Lò Văn N5 biết là Lò Văn M10 nhờ chuyển tiền để “chuộc” con trai là Lò Văn Đở C4 về Việt Nam. Nghe thấy Lò V2 M1 như vậy, Lò Văn N6 ý và được Lò Văn M11 một số tài khoản ngân hàng cùng số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Thông qua phần mềm trên điện thoại Lò Văn N8 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) cho số tài khoản trên. Sau khi chuyển tiền, Lò Văn N10 Lò Văn Đ6 điện là đã nhận được tiền nên Lò Văn M12. Do thời gian đã lâu nên N11 số tài khoản và chủ tài khoản ngân hàng là ai.

Người làm chứng anh Tao V3 T2 tại cơ quan điều tra: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15/8/2023 khi đó T2 bán hàng tạp hóa thì có anh Lò Văn M9 bản Mán 2, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu nhờ số tài khoản của T2 để chuyển tiền 13 triệu vào một số tài khoản ngân hàng khác. Qua nói chuyện T2 ọc biết Lò Văn M13 chuyển tiền để chuộc con trai là Lò Văn Đở C4 về Việt Nam, Lò Văn M14 cấp một số tài khoản ngân hàng nhưng đến nay T2 nhớ số tài khoản và chủ tài khoản ngân hàng là ai.

Người làm chứng Đ H1 tại cơ quan điều tra: Số tiền 13.000.000^d (Mười ba triệu đồng) do gia đình anh Lò Văn Đ10 cho H1 H1 được nhận và cũng không biết số tiền trên chuyển cho ai hay số tiền đó ở đâu. Trong thời gian H1 việc tại Campuchia chỉ có anh Vàng Văn S làm cùng H1 Sờ H1 chuyển vào số tài khoản của H1^d (Ba mươi lăm triệu đồng) để Sinh về Việt Nam, sau khi nhận được số tiền trên hợp đã mang ra công ty H2 để trả hợp đồng và đổi số tiền trên sang USD được 400 USD và đưa cho Đ Sỏi người 200 USD để đi về Việt Nam. Khi về đến Việt Nam thì S1 không có đủ tiền về nhà nên H1 chuyển thêm cho S2 2.000.000^d (Hai triệu đồng) tiền Việt bằng tiền cá nhân của H1 Ngoài ra H1 được gia đình ai chuyển tiền vào số tài khoản của H1

Người bị Tòa án triệu tập anh Nguyễn Tiên B1 tháng 8/2022, khi đó Bở C5 có Lò Văn D19 điện thoại qua messenger hỏi “Đang ở đâu đây”, B2 “Đang ở bên Campuchia”, Dỏi tiếp “Ở Campuchia có công việc gì làm, thì cho đi theo làm với”, B3 lời “Tôi làm app game trên mạng xã hội, có làm được không”, Dả lời “Làm được, cho tao sang với”, B4 “Tùy, nếu làm được hộ chiếu thì sang và nói chuyện trực tiếp với anh quản lý”. Sau khi nói chuyện xong với Lò Văn D20 đưa tài khoản Facebook của Lò Văn D21 quản lý (là người Việt Nam) tên T25 Văn Dết bạn và tự trao đổi, liên hệ với nhau. Còn nội dung trao đổi, thống nhất liên hệ đi từ Việt Nam sang Campuchia như thế nào Bắc hoàn toàn không rõ. Khoảng ngày 21/8/2022, D19 điện thoại qua messenger cho B5 bị đi sang Campuchia, B6 với T4 về việc D trên đường sang Campuchia. Do T4 Dết bạn zalo nhắn tin với nhau khó hơn việc nhắn tin qua messenger, nhất là việc gửi định vị nên T4 với B điện thoại của B T4 về T18 nhắn với D22 trình diễn biến đón đưa như thế nào, B7, vì T4 ợn điện thoại của B8 tiếp nhắn tin với Lò Văn D Cho đến khoảng 16 giờ cuối tháng 8/2022, Bắp Lò Văn D23 nơi làm việc ở P - Campuchia Tại đây, B hỏi D mới được biết D24, vượt biên trái phép”. Sau khi hết hợp đồng, ngày 15/9/2022 Bột mình về Việt Nam theo đường chính ngạch từ P - Campuchia sang V khẩu M3 - T khi về B để đi về), sau đó bắt xe khách về sân bay T - thành phố H tục đi máy bay về sân bay N - Hà Nội sau đó từ Hà Nội đi xe khách về Lai Châu, còn Lò Văn D25 tục ở lại làm việc. Cho đến cuối tháng 10/2022, Bắp L huyện P, tỉnh Lai Châu quá trình gặp Bỏi D trình điều tra về từ

lúc nào”, D26 lời “Mới về, phải đi chui, vượt biên trái phép”, sau đó Dôi tiền Bvay trước đó, B2 “Chưa có, khi nào có thì trả sau”. Nói chuyện xong BDgặp lại nhau nữa.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố truy tố về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 , Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn D27 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Lò Văn D23 bản số 41/2023/HSST ngày 26/12/2023 của TAND huyện Phong Thổ, buộc bị cáo D28 chấp hành hình phạt từ 06 năm 06 tháng 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về án phí đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nông Văn T19 khi có ý kiến của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát; HĐXX thảo luận, xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D29 thừa nhận toàn bộ hành vi 02 (hai) lần tổ chức cho 03 (ba) công dân Việt Nam vượt biên trái phép sang Campuchia để làm thuê. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, không mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Vì mục đích vụ lợi nên trong tháng 4/2023, bị cáo Lò Văn D30 (Hai) lần rủ rê, dẫn dắt, hướng dẫn, tổ chức cho 03 (Ba) người từ Lai Châu trốn sang Campuchia để làm thuê qua đường tiểu ngạch tại mốc 175/2 thuộc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Trong đó: Lần thứ nhất Tổ chức cho Nông V1 TLò Văn Đón sang Campuchia để làm thuê; lần thứ hai Dếp tục tổ chức cho Lò V2 T1ón sang Campuchia để làm thuê. Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn D31 yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn D14 tội: “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn D32 hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước, bị cáo cố ý tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép từ Việt Nam ra nước ngoài không đúng quy định, không có giấy tờ hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh - chính trị tại khu vực biên giới, gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam - Campuchia và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn D33 thân xấu tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số và hiểu biết pháp luật còn có nhiều hạn chế. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy bị cáo Lò Văn D2 áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn D01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích; hiện tại bị cáo đang chấp hành án theo bản án số 41/2023/HSST ngày 26/12/2023 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tuyên phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Như vậy lần phạm tội này không phải là bị cáo phạm tội lần đầu mà trước đó bị cáo cũng đã từng phải đi chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để quyết tâm cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục tái phạm với tính chất nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định và đang chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 349 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: Không.

[9] Về án phí hình sự: Áp dụng quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về các nội dung liên quan đến vụ án:

Theo lời khai của L1 năm 2001, trú tại bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châuvới một số người gồm: người đàn ông Trung Quốc là chủ quản lý Công ty nơi D34, người đàn ông tên “Trun Đây”, người phụ nữ tên “Hana” và người đàn ông tên Trần Văn T20 những người tổ chức cho D35 sang Campuchia thông qua đường tiểu ngạch để làm thuê: Kết quả điều tra xác định do nhân thân lý lịch của những người này không rõ ràng, tài liệu, chứng cứ không thu thập được, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo D12 phiên tòa Nguyễn Tiến B9 nhận, Bỉ giới thiệu Lò Văn D36 Trần Văn T4ê đi sang Campuchia lao động theo đường chính ngạch, không biết D24, việc DT4óng dẫn cho nhau đi như thế nào nên không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án là có căn cứ. Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật tại vụ án khác.

Đối với số tài khoản 14910000398540 gia đình Nông Văn T21 khoản 50 triệu đồng để Tề Việt Nam và số tài khoản 102877748250 gia đình Lò Văn Đ11 khoản 25 triệu đồng để Đề Việt Nam: Kết quả điều tra không xác định được số tài khoản 14910000398540 thuộc hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, còn số tài khoản 102877748250 do Nguyễn Ngọc H2sinh năm 2004 trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơnưng tên nhưng hiện tại H2có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết. Do đó, không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án. HĐXX đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật tại vụ án khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi công văn đề nghị Ngân hàng Q1 cấp sao kê tài khoản của Nông Văn T22 xác minh số tài khoản đã chuyển số tiền 05 triệu đồng đến tài khoản của Nông Văn T23 làm chi phí đi lại khi TĐất cảnh trái phép sang Campuchia, tuy nhiên đến thời điểm này chưa có văn bản trả lời của Ngân hàng Q2 có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ trong cùng vụ án, HĐXX đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật tại vụ án khác.

* Kiến nghị: Để đảm bảo phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tổ chức người khác trốn đi nước ngoài và xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, HĐXX kiến nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát tại các khu vực biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân đặc biệt là bà con các dân tộc sinh sống tại các khu vực biên giới.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lò Văn D37 tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn D(sáu) năm tù, cộng với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 41/2023/HS-ST

ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Lò Văn D38 chấp hành hình phạt là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/Về vật chứng: Không.

4/ Về Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng PA09);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN–
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

